

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST.

Ngày: 09 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Lương Hữu

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hương Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST- ST ngày 16 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. HỒ A L; tên gọi khác, không, sinh năm 1980, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A S (Đã chết) và bà Vàng Thị M, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Hàng Thị M, sinh năm 1977 và 04 con; con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/7/2021 Hồ A L bị Công an huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt 8.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và điều khiển xe mô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy. Hồ A L chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07/02/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. TRÁNG THỊ N; tên gọi khác, không, sinh năm 1971, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A D và bà Giảng Thị B (Đều đã chết); bị cáo có chồng là Hồ A

Kh, sinh năm 1969 và 04 con; con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07/03/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Người phiên dịch cho bị cáo Tráng Thị N:** Ông Thảo A T, sinh năm 1984, đơn vị công tác: Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/02/2023 khi Hờ A L đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết đến gặp và nhờ L mua hộ 200.000 đồng ma túy loại Hồng phiến. Người đàn ông đó hứa trả công cho L 150.000 đồng. L đồng ý, nhận 350.000 đồng rồi đi bộ đến nhà Tráng Thị N ở cùng Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Khi đến nhà N, L đi vào trong bếp thì gặp Hờ A Lồng, sinh năm: 1994, trú tại: Bản P, xã L, huyện V (là con trai của N). L bảo Lồng là đến tìm N. Lồng gọi N từ ngoài vườn sau nhà đi về. Sau đó L và N gặp riêng nhau tại khu vực ngoài hiên nhà. L hỏi mua của N 200.000 đồng ma túy loại Hồng phiến, N đồng ý. Sau đó L đưa cho N 200.000 đồng. N nhận tiền, rồi đi ra khu vực đông củi phía trước nhà lấy một gói nilon màu đen bên trong đựng 04 viên Hồng phiến. Sau đó N đi đến vị trí L đang đứng tại hiên nhà rồi đưa gói ma túy cho L. L nhận gói ma túy, cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi đi về. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi L vừa đi về đến nhà thì tổ công tác Công an xã L, huyện V đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của L: 01 gói được gói bên ngoài bằng 01 lớp nilon màu đen bên trong đựng 04 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là Methamphetamine. Hờ A L khai nhận rõ hành vi phạm tội của bản thân như trên. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Hờ A L tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng nghi là ma túy và dẫn giải L bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo quy định pháp luật. Thu giữ của L số tiền 150.000 đồng.

Ngày 07/02/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện V và phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hờ A L được như sau: 04 viên nén màu hồng có tổng khối lượng **0,4 gam**, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu “L”. Mẫu giám định “L” được bàn giao cho phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 346 ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu giám định ký hiệu L là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,4 gam Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Không*”.

Ngày 16/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện V khám xét chỗ ở của Tráng Thị N, sinh năm: 1971, trú tại: Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Mở rộng điều tra, căn cứ vào lời khai của Hồ A L, Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai Tráng Thị N. N đã khai nhận rõ hành vi bán ma túy cho Hồ A L vào ngày 07/02/2023. Ngày 06/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Tráng Thị N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cùng ngày VKSND huyện V đã phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam với Tráng Thị N.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 15/05/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hồ A L, Tráng Thị N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Hồ A L).

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Tráng Thị N).

Tuyên bố các bị cáo Hồ A L; Tráng Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hồ A L từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Tráng Thị N từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử ma túy đối với Hồ A L; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử thai đối với Tráng Thị N.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và số tiền 150.000 đồng của Hồ A L là tiền do phạm tội mà có.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Tráng Thị N là tiền bán ma túy mà có.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 07/02/2023, Tráng Thị N đã bán cho Hờ A L 0,4 gam Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Hờ A L đang trên đường mang 0,4 gam Methamphetamine trên để bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 350.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 150.000 đồng thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hờ A L, Tráng Thị N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hờ A L đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của Tráng Thị N nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và điều khiển xe mô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không có điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử ma túy đối với Hồ A L; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử thai đối với Tráng Thị N là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của Hồ A L là số tiền do phạm tội mà có tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng mà Tráng Thị N bán ma túy cho Hồ A L mà có: N đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được; tuyên truy thu số tiền trên đối với bị cáo N.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Tráng Thị N khai khi đi làm nương thì nhặt được gói ma túy tại đường dân sinh của Bản P, xã L, huyện V vào chiều tối ngày 06/02/2023. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Đối với người đàn ông mua ma túy của Hồ A L vào ngày 07/02/2023: L khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không có căn cứ để tiến hành điều tra xử lý.

[9] Trong vụ án có đề cập đến Hồ A L, sinh năm: 1994, trú tại: Bản P, xã L, huyện V (là con trai của N). Quá trình điều tra xác định, Lồng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Tráng Thị N và Hồ A L, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Hồ A L, Tráng Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hờ A L 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tráng Thị N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/03/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử ma túy đối với Hờ A L; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 Test thử thai đối với Tráng Thị N.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và số tiền 150.000 đồng thu giữ của Hờ A L.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước và số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo Tráng Thị N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 74/BBVC-CCTHA ngày 16/5/2023.

5. Về án phí: Áp dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu